

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị
về phát triển văn hóa Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và Nghị quyết số 30/NQ-CP, ngày 24/02/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam (gọi tắt là *Nghị quyết số 80-NQ/TW*), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện như sau:

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

An Giang là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh; quy mô dân số khoảng 5 triệu người, với nhiều thành phần dân tộc (Kinh, Chăm, Hoa, Khmer...). Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa, con người Việt Nam, Đảng bộ tỉnh luôn nhất quán trong quan điểm, mục tiêu chỉ đạo, đạt nhiều kết quả quan trọng. Các cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao vai trò, tập trung cụ thể hóa, triển khai thực hiện phù hợp, đạt nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa có chuyển biến tích cực; thể chế, chính sách từng bước được hoàn thiện, nhiều chính sách mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, góp phần thúc đẩy phát triển văn hóa, văn học, nghệ thuật. Nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa được tăng cường; các thiết chế văn hóa, di sản văn hóa được quan tâm đầu tư, tôn tạo, phát huy theo hướng ngày càng đi vào chiều sâu, gắn với phát triển du lịch. Các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc tỉnh An Giang được quan tâm gìn giữ, bảo tồn và phát huy hiệu quả. Tỉnh có 153 di tích được xếp hạng, trong đó có 03 di tích quốc gia đặc biệt (Khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Trại giam Phú Quốc), 50 di tích cấp quốc gia và 100 di tích cấp tỉnh, cùng 139 lễ hội diễn ra hằng năm, tiêu biểu như Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam - được UNESCO đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Lễ hội Đình thần Nguyễn Trung Trực - Rạch Giá, Lễ hội Văn hóa Óc Eo... đã góp phần xây dựng nên hình ảnh một An Giang riêng biệt, giàu bản sắc trong khu vực và cả nước. Hoạt động sáng tạo, văn học, nghệ thuật có nhiều

đôi mới, hình thức phong phú, góp phần định hướng tư tưởng, thẩm mỹ, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa của Nhân dân; các giá trị văn hóa từng bước thấm sâu vào mọi mặt của đời sống xã hội.

Việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được triển khai rộng khắp, đạt kết quả tích cực. Xây dựng văn hóa trong chính trị gắn với “Học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Xây dựng văn hóa trong kinh tế gắn với thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng văn hóa doanh nghiệp Việt Nam”, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác văn hóa, qua đó quảng bá, lan tỏa hình ảnh vùng đất, con người An Giang, thu hút du lịch, thương mại, đầu tư. Từng bước hoàn thiện các chuẩn mực về văn hóa trong gia đình, trường học, công sở, khu dân cư; xây dựng con người An Giang có nhân cách, lối sống đẹp, sống có ý thức, trách nhiệm, tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật... tạo nên sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Tuy nhiên, sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, tỉnh An Giang còn hạn chế, bất cập. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người đối với sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước, của địa phương chưa toàn diện, sâu sắc, chưa đặt văn hóa ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Môi trường văn hóa chưa thật sự lành mạnh, đạo đức xã hội còn biểu hiện xuống cấp, mất bản sắc. Nguồn lực đầu tư cho văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu; chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển văn hóa một cách hiệu quả; chưa phát huy đầy đủ sức sáng tạo của các chủ thể, đặc biệt là đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ. Một số di sản văn hóa vật thể, phi vật thể xuống cấp, mai một chưa được khắc phục triệt để. Công nghiệp văn hóa phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Các sản phẩm văn hóa chưa thật sự phong phú, chất lượng chưa cao. Còn ít tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, một số tác phẩm còn chạy theo thị hiếu tầm thường, chất lượng thấp. Khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực vẫn còn chênh lệch; việc khai thác, sử dụng các thiết chế văn hóa, nhất là ở cơ sở còn bất cập, có nơi còn lãng phí. Công nghiệp văn hóa phát triển thiếu định hướng cụ thể; việc đầu tư, phát triển giữa các vùng du lịch trọng điểm chưa đồng đều.

Những hạn chế trên có nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ quan vẫn là do nhận thức của một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu chưa coi trọng đúng mức vai trò của văn hóa, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tư duy quản lý, điều hành chưa theo kịp thực tiễn. Chất lượng cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình

hình mới. Việc xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế, xã hội chưa chuyển biến rõ nét. Việc xây dựng môi trường văn hóa trong xã hội, cộng đồng, gia đình, nhà trường ở một số địa phương chưa được triển khai đồng bộ, chưa đi vào chiều sâu; hoạt động văn hóa trên không gian mạng xuất hiện xu hướng lệch lạc, sự xâm nhập của các yếu tố ngoại lai phản cảm, phi văn hóa gây xung đột giá trị và tác động tiêu cực đến nhận thức, hành vi của Nhân dân, nhất là giới trẻ. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo còn khó khăn.

II - MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Quán triệt đầy đủ 05 quan điểm Nghị quyết số 80-NQ/TW để thống nhất tư tưởng, nhận thức và hành động về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

- Phát triển văn hóa An Giang tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và đặc trưng vùng đất đa văn hóa, đa cảnh quan, thống nhất trong đa dạng; đưa văn hóa và con người An Giang trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột và hệ điều tiết cho sự phát triển nhanh, bền vững của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

- Xây dựng con người An Giang phát triển toàn diện, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống văn minh, tinh thần đoàn kết, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng vươn lên, năng lực thích ứng với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Xây dựng, lan tỏa hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, cùng với những đặc điểm riêng, đặc sắc của An Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh từ gia đình, nhà trường đến các lĩnh vực đời sống xã hội và không gian số. Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hóa dân tộc, quê hương và tầm vóc của đất nước, của tỉnh trong kỷ nguyên mới. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc; cơ bản hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt; phục hồi, bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hóa; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hóa, nghệ thuật sáng tạo. Chủ động, tích cực hội nhập về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; xây dựng An Giang trở thành điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hóa, du lịch mang tầm vóc khu vực, quốc gia và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa của tỉnh. Phân đầu cấp tỉnh có đủ 3 loại hình thiết chế văn hóa, gồm: Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh; 100% xã, phường, đặc khu có thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu sáng tạo, thụ hưởng văn hóa của người dân; 90% thiết chế văn hóa cơ sở hoạt động hiệu quả.

- Phân đầu hoàn thành việc số hóa 100% các di sản văn hóa đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp quốc gia đặc biệt vào năm 2026; 70% di tích được xếp hạng quốc gia, quốc gia đặc biệt được tu bổ, chống xuống cấp di tích; các di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh được kịp thời tu bổ tôn tạo theo hiện trạng.

- Phục hồi, bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần được bảo vệ khẩn cấp; nâng cao chất lượng một số lễ hội truyền thống của dân tộc; số hóa 100% bảo vật quốc gia; Khu di tích khảo cổ quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê được UNESCO công nhận di sản thế giới trong năm 2027.

- Phân đầu 100% học sinh, học viên, sinh viên trong hệ thống giáo dục trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật.

- Đảm bảo nguồn lực cho phát triển văn hóa; bố trí tối thiểu 2% tổng chi ngân sách địa phương và hàng năm cho văn hóa (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) và tăng dần theo yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối vốn ngân sách địa phương.

- Cơ bản hoàn thiện cơ chế, chính sách về văn hóa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; trong đó có cơ chế tài chính để ưu tiên thực hiện 03 lĩnh vực đột phá: đào tạo, đãi ngộ nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa và đặt hàng sáng tạo các công trình văn hóa, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa theo đúng định hướng, hiệu quả; vận động các nguồn lực từ các đơn vị, cá nhân đầu tư và tổ chức hoạt động văn hóa.

- Phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa trọng tâm, có tiềm năng, thế mạnh và các sản phẩm văn hóa đặc trưng của An Giang gắn với các vùng trọng điểm du lịch của tỉnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Xây dựng văn hóa An Giang phát triển toàn diện, hiện đại, giàu bản sắc, trong đó con người là trung tâm, chủ thể, mục tiêu và động lực của phát triển; các giá trị văn hóa giữ vai trò nền tảng, chuẩn mực và được thấm thấu sâu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Phân đầu đưa An Giang trở thành địa phương có môi trường văn hóa lành mạnh, hiện đại, sáng tạo, là điểm đến hấp dẫn về du lịch biển đảo - văn hóa - sinh thái - lịch sử ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, trong và ngoài nước.

Tập trung đầu tư mạnh các ngành công nghiệp văn hóa theo định hướng phát triển của quốc gia, thị trường công nghiệp văn hóa trong nước và thế giới; ưu tiên xây dựng các sản phẩm, dịch vụ văn hóa chất lượng cao gắn với các khu du lịch trọng điểm, từng bước xác lập được thương hiệu sản phẩm, dịch vụ văn hóa tiêu biểu của tỉnh, đóng góp tích cực vào việc gia tăng sức mạnh mềm văn hóa của Việt Nam, phù hợp với tầm nhìn phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2045 theo Nghị quyết 80-NQ/TW của Bộ Chính trị.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động nhằm phát triển văn hóa trong kỷ nguyên mới

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị và toàn xã hội quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ, toàn diện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển văn hóa; xác định vai trò nền tảng, sức mạnh nội dung quan trọng của văn hóa trong phát triển đất nước, tinh nhà. Chú trọng quán triệt quan điểm phát triển văn hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, gắn với xây dựng thể trận an ninh văn hóa, an ninh con người, chủ quyền văn hóa số.

- Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, nhất là vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển văn hóa. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người An Giang là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị của tỉnh; chú trọng phát triển văn hóa phải thấm sâu vào mọi quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án với tầm nhìn dài hạn và tiêu chuẩn cao, bảo đảm đồng bộ, tương hỗ với các chính sách, giải pháp đột phá về phát triển kinh tế, giáo dục, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa là tiêu chí quan trọng trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục thường xuyên, hiệu quả, nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò rất quan trọng của văn hóa đối với phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông, văn học - nghệ thuật, không gian mạng trong định hướng thẩm mỹ, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nhân văn, hiện đại. Đa dạng hóa các phương thức truyền thông, chú trọng các hình thức truyền thông hiện đại, đặc biệt là truyền thông số. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các gương người tốt, việc tốt; chú trọng giáo dục, lan tỏa các hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

2. Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo đột phá chiến lược, khơi thông nguồn lực phát triển văn hóa

- Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, thực tiễn của địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định, cơ chế, chính sách của địa phương về phát triển văn hóa,... tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn, giải phóng nguồn lực thực hiện. Bảo đảm tính khả thi, đồng bộ giữa chính sách văn hóa với các chính sách về giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tư nhân.

- Chỉ đạo phối hợp triển khai thực hiện Bộ chỉ số văn hóa, Bộ chỉ số thống kê về đóng góp của các ngành công nghiệp văn hóa đối với phát triển kinh tế theo chỉ đạo của Trung ương.

- Vận dụng, có cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện của địa phương. Nghiên cứu phát triển các mô hình kinh tế văn hóa mới, các dự án trọng điểm, quy mô lớn về văn hóa, cụm, khu công nghiệp sáng tạo. Có chính sách ưu đãi vượt trội về đất đai, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực văn hóa, ưu tiên công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí. Có chính sách đặc thù, đột phá thúc đẩy hợp tác công tư trong lĩnh vực văn hóa, triển khai mô hình lãnh đạo công - quản trị tư; đầu tư công - quản lý tư; đầu tư tư - sử dụng công đối với một số thiết chế văn hóa, thể thao; khuyến khích mô hình bảo trợ văn hóa, nghệ thuật trên cơ sở đóng góp tự nguyện, phi lợi nhuận; phát huy vai trò chủ thể và trách nhiệm xã hội của tổ chức, cá nhân trong hệ sinh thái văn hóa. Nghiên cứu xây dựng Quỹ văn hóa, nghệ thuật theo mô hình công tư. Có chính sách hỗ trợ sáng tạo văn hóa trong không gian số, môi trường số, xã hội số, kinh tế số.

- Có chính sách đãi ngộ xứng đáng với nghệ nhân (dân gian), nghệ sĩ; có cơ chế đặc thù trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng và phát huy tài năng văn hóa, nghệ thuật, thể thao; tạo điều kiện, hỗ trợ văn nghệ sĩ tham gia các cuộc thi khu vực và quốc tế đạt các giải thưởng lớn. Có cơ chế đặt hàng sáng tạo và phổ biến các công trình, tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật có giá trị cao về tư tưởng, nội dung và nghệ thuật. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật.

- Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển văn hóa; đẩy mạnh xã hội hóa đúng định hướng, khuyến khích khu vực tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng tham gia đầu tư, sáng tạo, cung ứng dịch vụ văn hóa. Ưu tiên nguồn lực cho công tác bảo tồn, thúc đẩy quảng bá văn hóa truyền thống. Lòng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển văn hóa trong các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, nông thôn mới, kinh tế biển, du lịch, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của tỉnh với tầm nhìn dài hạn và nâng cao tiêu chuẩn, hướng đến phát triển bền vững. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh lề lối, siết chặt kỷ cương quản lý, ứng dụng công nghệ số, đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ văn hóa hiện đại, hiệu quả.

3. Chú trọng xây dựng con người An Giang phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại

- Triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng con người An Giang phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống, hướng đến các giá trị chân - thiện - mỹ; chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử - văn hóa, ý thức công dân, tinh thần thượng tôn pháp luật, trách nhiệm xã hội, khát vọng vươn lên. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong nhà trường; tăng cường gắn kết giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong giáo dục thế hệ trẻ; phát huy

vai trò của gia đình như nền tảng quan trọng trong hình thành và nuôi dưỡng nhân cách con người. Đẩy mạnh tuyên truyền, lan tỏa sâu rộng, triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hóa (*dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học*), hệ giá trị quốc gia (*hoà bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc*), hệ giá trị gia đình (*ám no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh*), chuẩn mực con người Việt Nam và con người An Giang (*yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo*) trong giai đoạn mới. Kết hợp nhuần nhuyễn giữa giá trị truyền thống với giá trị hiện đại, dân tộc với quốc tế, góp phần quan trọng phát triển toàn diện con người, đạo đức xã hội và phẩm cách quốc gia trong kỷ nguyên mới.

- Triển khai thực hiện tốt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; chú trọng xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người, là tế bào lành mạnh của xã hội, là nơi nuôi dưỡng nhân cách con người, lối sống tôn trọng đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”, “tương thân tương ái”. Tăng cường lồng ghép các kiến thức phòng, chống bạo lực gia đình vào chương trình giáo dục, đào tạo, kỹ năng sống, sinh hoạt ngoại khóa phù hợp với các bậc học, cấp học. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao công tác giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc, lịch sử cách mạng, bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống văn hóa dân tộc, văn hóa vật thể, phi vật thể thông qua các hoạt động giảng dạy chính khóa và các hoạt động ngoại khóa của các nhà trường.

- Xây dựng văn hóa, con người An Giang thống nhất trong đa dạng; bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch, tạo sinh kế, góp phần giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, biển đảo. Hoàn thành việc lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh đưa vào kế hoạch đầu tư, xây dựng; xử lý hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái với các hoạt động kinh tế - xã hội; ứng dụng khoa học công nghệ để tư liệu hóa, số hóa di sản văn hóa. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ, Đề án bảo tồn, phát huy nghệ thuật truyền thống dân tộc Khmer và các đề án bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ tổ chức truyền dạy và trình diễn các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Bảo tồn lễ hội truyền thống, định hướng phát triển các lễ hội mới nhằm phát huy bản sắc văn hóa, gắn với du lịch và phát triển kinh tế. Hằng năm, duy trì tổ chức tốt các lễ hội truyền thống tiêu biểu của tỉnh và các sự kiện, lễ hội văn hóa, thể thao gắn với phát triển du lịch như: Vía Bà Chúa Xứ núi Sam, Lễ hội truyền thống kỷ niệm Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực, Hội đua bò Bảy Núi, Lễ hội Ok Om Bok, Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Chăm, Khmer, Lễ hội Văn hóa Óc Eo cùng các khu di tích lịch sử đặc biệt phục vụ phát triển bền vững. Nghiên cứu, nâng cấp quy mô tổ chức Vía Bà Chúa Xứ núi Sam xứng tầm với sự kiện được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và một số lễ hội tiêu biểu khác có tiềm năng. Tập trung hoàn thiện hồ sơ khoa học Khu di tích khảo cổ quốc gia đặc biệt Óc Eo - Ba Thê, phấn đấu trình UNESCO công nhận là di sản thế giới trong năm 2027.

- Chú trọng đặt giáo dục đạo đức và văn hóa lên hàng đầu trong các cơ sở giáo dục từ bậc mầm non; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Phát huy giá trị văn hóa “Bộ đội Cụ Hồ”, 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân, mẫu hình “Công bộc của dân”, văn hóa nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ doanh nhân với chuẩn mực đạo đức và văn hóa kinh doanh mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa kinh doanh quốc tế.

- Phát huy vai trò của văn học, nghệ thuật trong việc định hướng thị hiếu, thẩm mỹ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, trí tuệ, kỹ năng sống, hướng tới hoàn thiện nhân cách của mỗi cá nhân, cộng đồng và xã hội; lồng ghép chương trình giáo dục nghệ thuật, đặc biệt là nghệ thuật truyền thống vào giảng dạy trong trường học, tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng khiếu, sở trường, nâng cao hiểu biết, khả năng cảm thụ nghệ thuật, góp phần giữ gìn, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hóa nhân văn, lành mạnh, văn minh, hiện đại; nêu cao văn hóa thượng tôn pháp luật từ gia đình, nhà trường, đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên nền tảng đạo đức, luật pháp, chuẩn mực xã hội và giá trị truyền thống, tinh thần đoàn kết, sẻ chia, tương thân, tương ái, trách nhiệm xã hội, gắn phát triển văn hóa với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tiếp tục triển khai hiệu quả, thực chất việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, trọng tâm khuyến khích phát huy tính tự quản của cộng đồng, truyền thống gia đình, dòng họ.

- Phát triển văn hóa cơ sở phù hợp với chính quyền địa phương 2 cấp; xây dựng cộng đồng văn hóa cơ sở giàu bản sắc, sáng - xanh - sạch - đẹp; lấy khu dân cư là hạt nhân của môi trường văn hóa, người dân làm chủ thể và trung tâm. Gắn kết xây dựng văn hóa với tôn trọng, bảo vệ môi trường sinh thái; phát huy tính tự quản của cộng đồng, truyền thống gia đình, dòng họ; phát huy hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm đầy đủ và phát huy có hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

- Xây dựng môi trường thông tin số lành mạnh, nâng cao ý thức pháp luật, trách nhiệm công dân trong không gian số; triển khai Bộ Quy tắc ứng xử trên không gian số; làm trong sạch môi trường văn hóa số. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống, các hành vi phản văn hóa, lệch chuẩn giá trị, nhất là trên môi trường mạng; tăng cường giáo dục, định hướng thanh thiếu niên trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số mạnh mẽ.

- Phát huy yếu tố văn hóa đặc sắc vùng miền do điều kiện tự nhiên, lịch sử, lợi thế, tiềm năng phát triển (*như đồng bằng, núi, sông nước, biển, hải đảo, vùng sản xuất nông nghiệp, rừng nguyên sinh, khu dự trữ sinh quyển, vùng căn cứ kháng chiến của tỉnh...*) trên các lĩnh vực nông - lâm - thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ để nghiên cứu xây dựng không gian văn hóa của tỉnh, góp phần xây dựng An Giang trở thành tỉnh khá của cả nước, là trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia,

trong đó đặc khu Phú Quốc là đô thị biển, đảo độc đáo, đặc sắc, trung tâm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái biển, đảo tâm cỡ khu vực và quốc tế.

- Xây dựng thể trận văn hóa gắn với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Ngăn ngừa, chấn chỉnh, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực, suy thoái về đạo đức, lối sống, các biểu hiện thực dụng, “lợi ích nhóm” trong hoạt động văn hóa. Kiên quyết xử lý thông tin xấu độc, phản văn hóa, tin giả trên mạng xã hội và phương tiện thông tin khác. Phát huy vai trò nền tảng của văn hóa trong hình thành bản lĩnh, “sức đề kháng” trước tác động phức tạp và lệnh chuẩn của văn hóa ngoại lai; giữ gìn thuần phong mỹ tục, vun đắp niềm tự hào và khát vọng cống hiến vì sự phát triển của đất nước, của địa phương.

- Bảo đảm đầy đủ quyền thụ hưởng và sáng tạo văn hóa, tiếp cận bình đẳng văn hóa; phát triển dịch vụ văn hóa, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Bảo đảm bình đẳng trong thụ hưởng các giá trị văn hóa đối với các nhóm yếu thế như người khuyết tật, người nghèo, trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số. Triển khai nền tảng văn hóa số toàn dân; huy động mọi nguồn lực xã hội để đầu tư, xây dựng và tổ chức các hoạt động văn hóa, nhằm thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa đô thị với nông thôn và các tầng lớp trong xã hội. Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng “Ngày Văn hóa Việt Nam” 24/11 hằng năm.

- Phát huy các giá trị, nhân tố tích cực trong văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng; phát huy vai trò, uy tín của các chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong công tác tuyên truyền, vận động các tín đồ tôn giáo thực hiện tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện nếp sống văn minh ở các cơ sở thờ tự, tôn giáo, tín ngưỡng. Khuyến khích các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng mang ý nghĩa tích cực, có ích cho xây dựng và phát triển các giá trị văn hóa, tinh thần, đạo đức tốt đẹp của con người; kiên quyết đấu tranh với các hành vi lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng hoạt động trái pháp luật Việt Nam.

4. Đổi mới phương thức quản lý văn hóa theo hướng kiến tạo, phục vụ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo động lực bứt phá cho phát triển văn hóa

- Triển khai phương thức quản trị văn hóa hiện đại, từng bước xây dựng tổ chức bộ máy quản trị văn hóa tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, chuyển từ quản lý sang quản trị, phân cấp, phân quyền rõ ràng, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, minh bạch; nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa.

- Chủ động thích ứng với sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển văn hóa. Chuẩn hóa và số hóa toàn diện di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao; quản trị dữ liệu bảo đảm an ninh và chủ quyền văn hóa số. Phát triển hạ tầng số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ thực tế ảo... trong sản xuất, phân phối, tiêu dùng văn hóa và quản lý văn hóa. Xây dựng thiết chế “văn hóa số”, “bảo tàng mở”, “nhà hát di động”, “thư viện số” thân thiện với mọi lứa tuổi.

- Từng bước số hóa toàn diện các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị trên địa bàn tỉnh. Huy động sự tham gia của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo văn hóa, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số, tạo chuyên biến mạnh mẽ trong hoạt động truyền thông đại chúng.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, sáng tạo, phổ biến và thụ hưởng văn hóa; phát triển các sản phẩm, dịch vụ văn hóa trên nền tảng số, phù hợp với xu thế phát triển chung và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Chú trọng công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu sáng tạo, an ninh văn hóa trên mạng và chủ quyền văn hóa số.

5. Xây dựng hệ sinh thái văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là động lực, người dân vừa là chủ thể vừa là trung tâm; nhận diện và ứng xử thích hợp tài nguyên văn hóa

- Xây dựng, phát triển hệ sinh thái văn hóa An Giang theo hướng kiến tạo, phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm và chủ thể sáng tạo. Khuyến khích hình thành các không gian sáng tạo nội dung số, môi trường sáng tạo cho cộng đồng các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ văn hóa thông qua các hoạt động kết nối và trao đổi. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản phẩm, dịch vụ văn hóa số; gắn kết văn hóa với du lịch, thương mại và công nghệ, hình thành chuỗi giá trị.

- Nâng cao văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân trong sản xuất kinh doanh. Phát huy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, tạo sự khác biệt và có định hướng chiến lược, giá trị văn hóa trong môi trường làm việc, đội ngũ nhân viên năng động, sáng tạo, ứng xử văn hóa. Hình thành đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, có đạo đức, trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, hướng đến hội nhập, phát triển lành mạnh, bền vững.

- Có cơ chế, chính sách mới hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhất là trong lĩnh vực văn hóa. Tổ chức vận hành có hiệu quả mô hình khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang, tạo điều kiện phong trào khởi nghiệp của tỉnh phát triển.

- Khai thác hiệu quả tài nguyên văn hóa; lấy di sản văn hóa là trung tâm và hướng đến việc bảo tồn, phát huy, phát triển bền vững các giá trị văn hóa. Tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia sản xuất, tiêu dùng và hưởng lợi từ tài nguyên văn hóa. Đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa lồng ghép vào mục tiêu phát triển bền vững về môi trường, văn hóa, kinh tế, xã hội nhằm góp phần hoàn thiện hệ sinh thái văn hóa.

- Trọng dụng, tôn vinh và tạo môi trường thuận lợi để các nghệ nhân, trí thức, văn nghệ sĩ tài năng và thế hệ trẻ có năng khiếu vượt trội trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được bồi dưỡng, rèn luyện, sáng tạo, cống hiến, phát triển. Thực hiện chế độ đãi ngộ và khen thưởng các nghệ sĩ, nhà nghiên cứu, giảng viên nghệ thuật, các cá nhân tài năng có đóng góp xuất sắc vì sự nghiệp phát triển văn hóa.

6. Thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa gắn với du lịch văn hóa

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: du lịch văn hóa, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, truyền hình và phát thanh, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm. củng cố, định hướng và khuyến khích hình thành, từng bước phát triển các ngành: xuất bản, điện ảnh, thủ công mỹ nghệ, kiến trúc, thiết kế, thời trang, phần mềm và các trò chơi giải trí.

- Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, xây dựng An Giang thành điểm đến hấp dẫn của khu vực, trong và ngoài nước. Phát triển du lịch biển, đảo, núi, sinh thái, văn hóa - tâm linh và nông nghiệp đặc trưng, hình thành chuỗi giá trị du lịch đa dạng, hấp dẫn và khác biệt. Xây dựng và khai thác hiệu quả các thương hiệu du lịch tiêu biểu của tỉnh như: Phú Quốc - Trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế; Khu du lịch quốc gia Núi Sam - Trung tâm du lịch tâm linh, sinh thái hàng đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long...

- Phát triển sản phẩm du lịch mang bản sắc văn hóa, giàu trải nghiệm; thúc đẩy du lịch thông minh, xanh, sạch, giảm phát thải; kết nối liên vùng, liên ngành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm văn hóa, lễ hội, sự kiện văn hóa tiêu biểu của An Giang; đẩy mạnh tổ chức các sự kiện văn hóa, nâng tầm các lễ hội của tỉnh thành sự kiện tiêu biểu của khu vực và cả nước; gắn phát triển công nghiệp văn hóa với quảng bá hình ảnh, con người, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh.

- Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển thị trường văn hóa. Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư phát triển mạnh công nghiệp văn hóa, phát triển kinh tế đêm ở địa bàn trọng điểm như Phú Quốc, Rạch Giá, Hà Tiên, Long Xuyên và những nơi có điều kiện. Tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tài trợ, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật, thể dục thể thao, hội chợ thương mại, trưng bày triển lãm,... gắn với các sự kiện, lễ hội theo kế hoạch hằng năm của tỉnh.

- Nghiên cứu, định hướng xây dựng các mô hình phát triển công nghiệp văn hóa có tiềm năng, gắn với quảng bá hình ảnh đất và người An Giang, góp phần bảo vệ, phát huy bản sắc văn hóa địa phương, dân tộc trong quá trình giao lưu, hội nhập và hợp tác quốc tế, nhằm phát triển du lịch, kinh tế - xã hội của tỉnh.

7. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực văn hóa đáp ứng yêu cầu kỷ nguyên mới

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đầu tư nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, bảo đảm bố trí đủ kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được phê duyệt. Tăng đầu tư công cho văn hóa theo hướng trọng tâm, trọng điểm và thu hút đầu tư xã hội; ưu tiên lĩnh vực văn hóa cơ sở, di sản văn hóa, đổi mới sáng tạo, đào tạo, công nghiệp văn hóa, nhất là công nghệ số trong phát triển công nghiệp văn hóa.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa đúng định hướng; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức xã hội trong phát triển văn hóa.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực văn hóa chất lượng cao; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, người lao động, nhất là cán bộ chủ chốt và những người làm công tác văn hóa, nghệ thuật của tỉnh. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp văn hóa, nhất là nguồn nhân lực chuyên sâu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số trong văn hóa và đội ngũ sáng tạo nội dung số.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm về văn hóa. Huy động các nguồn xã hội đầu tư, tài trợ, hiến tặng các công trình văn hóa mang tính phúc lợi, công cộng, các hoạt động trong các lễ hội truyền thống tiêu biểu, đặc sắc, đặc trưng của An Giang.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hóa; tăng cường giao lưu, hợp tác, quảng bá văn hóa con người An Giang

- Tăng cường giao lưu, hợp tác về văn hóa với các quốc gia trong khu vực, nhất là các địa phương kết nghĩa, có quan hệ hợp tác với An Giang, các tỉnh giáp biên; tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời quảng bá, lan tỏa giá trị văn hóa đặc trưng của An Giang.

- Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; gắn hội nhập quốc tế về văn hóa với phát triển du lịch, xúc tiến đầu tư, đối ngoại nhân dân, góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh và thương hiệu của tỉnh trong khu vực và cả nước. Khuyến khích tổ chức, đăng cai tổ chức các sự kiện, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật quốc tế tại tỉnh để người dân được tiếp cận nền văn hóa, nghệ thuật của thế giới, qua đó làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc và giới thiệu với bạn bè quốc tế hình ảnh vùng đất, con người và những giá trị lịch sử, văn hóa của An Giang.

- Phát huy vai trò cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong quảng bá văn hóa địa phương, là cầu nối quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam, An Giang đến với bạn bè trong và ngoài nước. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ quan báo chí và hãng phim nước ngoài, các tổ chức quốc tế đầu tư trí tuệ, nguồn lực tham gia quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam và An Giang; đầu tư, nghiên cứu, sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, kịch bản phim...

- Phát huy giá trị di sản văn hóa được UNESCO công nhận, ghi danh để quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và An Giang, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia. Đẩy mạnh hợp tác với UNESCO và các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản thế giới thông qua hoạt động hỗ trợ chuyên gia, đào tạo nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu, nhận diện các giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên tiêu biểu của tỉnh để xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO ghi vào Danh mục di sản Thế giới.

- Tăng cường quản lý, bảo đảm an ninh văn hóa, chủ quyền văn hóa trên không gian số; chủ động phòng ngừa, xử lý các yếu tố tiêu cực, xâm nhập phản văn hóa trong quá trình hội nhập.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; cụ thể hóa triển khai thực hiện phù hợp với chức năng, đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ sơ, tổng kết, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện.

2. Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về văn hóa phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh. Tăng cường công tác giám sát việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện Chương trình hành động này của Tỉnh ủy; chỉ đạo các sở, ngành, ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm. Quá trình tổ chức thực hiện, theo dõi, kịp thời phát hiện những bất cập, điều chỉnh kế hoạch, có giải pháp thực hiện phù hợp, hiệu quả Chương trình hành động này. Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách về văn hóa; ưu tiên bố trí và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển văn hóa; chỉ đạo phát động phong trào thi đua, biểu dương, khen thưởng. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy hằng năm có hình thức cụ thể hóa trong các nghị quyết, kế hoạch phù hợp; định kỳ tổng kết, sơ kết báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân với các hình thức phù hợp; theo dõi, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến lĩnh vực văn hóa.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; chỉ đạo, hướng dẫn, định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là cán bộ tuyên giáo, dân vận, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ tỉnh đến xã, phường, đặc khu. Chỉ đạo Báo và Phát thanh, Truyền hình An Giang có kế hoạch, mở chuyên trang, chuyên mục, diễn đàn trao đổi, thảo luận, đối thoại; triển khai hệ thống tin, bài với hình thức đa dạng, phát huy hiệu quả các nền tảng truyền thông để lan tỏa sâu rộng Nghị quyết.

6. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) theo quy định.

Chương trình hành động này được phổ biến đến chi bộ và tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. *Nguyen*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c),
- Các đ/c ban đảng Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- ĐU UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Đảng ủy Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Nguyễn Tiên Hải